

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10/2024/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về nguyên tắc, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ đề nghị khen thưởng; hội đồng thi đua khen thưởng các cấp; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tập thể, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài tỉnh, có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh Lạng Sơn.

2. Cụm, khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và người có thẩm quyền quyết định thành lập.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

2. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

3. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu; các đối tượng ở vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; dân tộc thiểu số.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại,

tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

8. Một đối tượng trong một năm không đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần.

9. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức thi đua

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo cụm, khối thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân, hộ gia đình;

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức, hộ gia đình khác học tập và làm theo;

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua. Các trường hợp xem xét, xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến":

a) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Đối với cá nhân chuyển công tác về cơ quan, đơn vị mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan, đơn vị mới đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan cũ (nơi công tác trước khi chuyển về cơ quan mới) nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó (cơ quan cũ) từ 06 tháng trở lên;

c) Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại cơ quan khác thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị có cá nhân được điều động, biệt phái thực hiện. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại cơ quan tiếp nhận;

d) Không bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp sau đây: có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng; nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng trở lên (trừ trường hợp quy định về nghỉ thai sản).

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

b) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất, kinh doanh; tích cực chia sẻ kinh nghiệm trong lao động, sản xuất với cộng đồng; chấp hành tốt hương ước, quy ước nơi cư trú.

Điều 6. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến":

a) Phòng và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

b) Phòng và tương đương thuộc chi cục và tương đương; phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

d) Phòng, phân xưởng và tương đương thuộc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương;

b) Các đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 6 Quy định này.

2. Tỷ lệ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 20% phòng, bộ phận cấu thành cơ quan, đơn vị; không quá 20% đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan, đơn vị; không quá 20% Ủy ban nhân dân xã,

phường, thị trấn; tối thiểu được đề nghị 01 đơn vị đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

3. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;
- b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc các nội dung phong trào thi đua theo kế hoạch của tỉnh đề ra; thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua;
- b) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động; các cơ quan, đơn vị phát động có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; đạt giải Vàng, Bạc, Đồng và tương đương trong các cuộc thi cấp quốc gia trở lên (không tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cá nhân đã được Bộ, ngành Trung ương khen thưởng hoặc đã được khen thưởng cấp Nhà nước);

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho công nhân, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này;

b) Có sáng kiến có giá trị làm lợi từ 50 triệu đồng trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong tổ chức, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả mang lại lợi nhuận từ 200 triệu đồng/năm trở lên, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động. Chỉ thực hiện xét khen lần tiếp theo nếu lợi nhuận/năm tăng từ 02 (hai) lần trở lên so với lần khen thưởng gần nhất.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động; các cơ quan, đơn vị phát động có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức, các Sở, Ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố tổ chức; thực hiện đạt hoặc vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

đ) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội. Cụ thể:

a) Tập thể có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức trị giá từ 300 triệu đồng trở lên;

b) Cá nhân, hộ gia đình có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức trị giá từ 100 triệu đồng trở lên.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều biện pháp hỗ trợ, giúp nông dân trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tạo việc làm cho nhiều lao động.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh.

9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng; thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội

ngợi, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

Điều 10. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động;
- c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- d) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn:

- a) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

Chương IV

HỒ SƠ XÉT TẶNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và danh hiệu thi đua khác

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm: 01 bộ bản chính các thành phần sau đây:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị các danh hiệu thi đua "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh";
- d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công

nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; chứng nhận hoặc xác nhận của tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh trong trường hợp đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi cấp tỉnh.

2. Việc đề nghị tặng Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động, có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Điều 12. Hồ sơ, thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tặng Giấy khen của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen; tặng Giấy khen gồm: 01 bộ bản chính các thành phần sau đây:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;
- c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

Chương V
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hội đồng có không quá 04 Phó Chủ tịch. Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc quản lý;

d) Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu chính quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc;

đ) Tham mưu cho người đứng đầu chính quyền hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thành phố gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

b) Hội đồng có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch. Lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực, các Phó Chủ tịch và các ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

c) Phòng Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thành phố.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 người, gồm: cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch công đoàn cùng cấp;

c) Các ủy viên Hội đồng có tối thiểu 5 thành viên là lãnh đạo đơn vị trực thuộc và một số phòng, ban chức năng, chuyên môn trực thuộc; đại diện các tổ chức đoàn thể cùng cấp do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

d) Bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị là Văn phòng hoặc Phòng Tổ chức hành chính.

5. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 người, gồm: Phó Giám đốc hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên và Chủ tịch Công đoàn của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế;

c) Các ủy viên Hội đồng có tối thiểu 5 thành viên là lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và đại diện các tổ chức đoàn thể của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

d) Bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng do Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đề nghị người có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phù hợp về số lượng, có tính tiêu biểu, xuất sắc, tương quan với thành tích đạt được của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên và thi đua theo chuyên đề.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.